

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày: 07-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hữu Nghi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 và ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi thường trú: Tổ M, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Cha: ông Trần Văn B và mẹ: bà Nguyễn Thị A;

Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ M, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Phát T - Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Số A, QL, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1972; (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ T, ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp M, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Hồ Hữu Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2. Huỳnh Thanh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

3. Lê Quốc C, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số N, đường Đ, tổ H, ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số N, đường Đ, tổ H, ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

5. Lê Hồng K, sinh năm 1951; Địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt khi xét xử, nhưng vắng mặt khi tuyên án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 01/11/2017, sau khi uống bia cùng với Huỳnh Thanh T tại chợ Q, đường Đ, thành phố C. Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 66P1- 655.07 đi trên đường Đ, theo hướng từ ngã tư Q về xã T để về nhà. Khi đến trước nhà số N, đường Đ, tổ H, ấp M, xã T, thành phố C, thì va chạm vào xe mô tô biển số 66P1- 022.15 do anh Phạm Văn H, sinh năm 1972, ngụ tổ T, ấp M, xã T, thành phố C, điều khiển đi theo hướng ngược chiều. Sau

khi tai nạn xảy ra, T và anh H được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ cấp cứu, đến 23 giờ 15 phút cùng ngày thì anh H tử vong. T được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh, điều trị đến 24/11/2017 thì xuất viện.

Tại Biên bản dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 03/11/2017 của Công an thành phố C thể hiện như sau: Việc đo đạc lấy vào lề phải theo hướng xe mô tô do T điều khiển: Mặt đường rộng 450 cm; Đ là vùng va chạm rộng 50 x 50cm, tâm vùng va chạm cách lề phải 310 cm.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số 271/TTh-TTPY ngày 02/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận nạn nhân Phạm Văn H chết do chấn thương sọ não nặng gây vỡ sọ phức tạp, phồng não + đa chấn thương/tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 06/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Dung dịch máu chứa trong ống nghiệm ghi thu của anh Phạm Văn H tại thời điểm giám định ngày 05/11/2017 có chứa thành phần Etanol (cồn) nồng độ 97,8 mg/100ml máu.

Phiếu xét nghiệm sinh hóa lúc 02 giờ 39 phút ngày 02/11/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, thể hiện định lượng Etanol (cồn) của Trần Văn T là 46.70 mmol/L x 4.608 = 215,1936 mg/100ml máu.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm xảy ra vụ việc: Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hiện tại: đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại thời điểm xảy ra vụ việc: đương sự có năng lực hành vi dân sự; Hiện tại: đương sự có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Phương tiện tạm giữ: Giấy phép lái xe A1 số AR201083 tên Trần Văn T; 01 Giấy phép đăng ký xe số 050765, biển số 66P1-655.07 tên Nguyễn Văn N; 01 giấy phép lái xe hạng A1 T446049 tên Phạm Văn H; 01 giấy đăng ký xe số 052413, biển số 66P1-022.15 tên Phạm Thị Thúy N; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Văn H; 01 xe mô tô biển số 66P1-022.15; 01 xe mô tô biển số 66P1-655.07.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-022.15 cùng giấy đăng ký xe do chị Phạm Thị Thúy N đứng tên sở hữu. Đây là tài sản cá nhân của chị N (con của anh H),

Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị và trả lại giấy tờ tùy thân của bị hại bao gồm 01 giấy phép lái xe hạng A1 T446049 và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Văn H cho chị Phạm Thị X.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-655.07 là của Trần Văn T mua lại của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996, ngụ ấp M, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào tháng 6/2017 với số tiền 4.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh Nguyễn Văn N thừa nhận có bán xe cho T và không có tranh chấp đối với xe nói trên.

Trong quá trình điều tra, mẹ bị cáo T bà Nguyễn Thị A đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thay bị cáo số tiền 70.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị X (vợ bị hại). Ngày 02/3/2018, gia đình của người bị hại đã làm đơn bãi nại xin miễn, giảm hình phạt và cho bị cáo Trọng được hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-TPCL ngày 06 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Trần Văn T, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng Viện kiểm sát nhân truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là không oan cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: Tai nạn xảy ra là đều không mong muốn, gia đình bị cáo T đã bồi thường xong 70.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như nội dung đơn bãi nại.

- Người đại diện hợp pháp của người bị cáo trình bày: Gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại, thay cho bị cáo T và không yêu cầu T trả lại số tiền trên. Xin Hội đồng xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn và bệnh tật của bị cáo T.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Xe mô tô biển số 66P1-655.07 cùng giấy đăng ký xe tên Nguyễn Văn N, anh N đã bán cho bị cáo T có

làm giấy tay chưa sang tên nên anh N không có yêu cầu gì đối với chiếc xe của bị cáo T.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Về trách nhiệm dân sự: Đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 66P1- 655.07 cùng giấy đăng ký xe tên Nguyễn Văn N; 01 giấy phép lái xe A1 số AR201083 tên Trần Văn T.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Hiện tại bị cáo T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do chấn thương sau tai nạn giao thông, bị cáo không nhớ rõ tình tiết vụ án. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh chỉ căn cứ vào biên bản dựng lại hiện trường xảy ra tai nạn, để truy tố bị cáo theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là chưa đủ căn cứ. Vì sự việc xảy ra vào lúc đêm khuya, những người làm chứng đều có lời khai là không trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn, đồng thời hiện trường đã bị xáo trộn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại căn cứ truy tố bị cáo và áp dụng Khoản 1 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố bị cáo không có tội.

- Kiểm sát viên tranh luận: Hiện trường được dựng lại từ biên bản khám nghiệm hiện trường tại tời điểm xảy ra tai nạn, đảm bảo đúng quy định pháp luật và khách quan nên việc truy tố bị cáo T là đúng căn cứ pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản dựng lại hiện trường, lời khai của những người làm chứng, lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa có cơ sở khẳng định: Khi xảy ra tai nạn giao thông, Công an đang làm nhiệm vụ đã lập biên bản khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai những người biết sự việc để làm căn cứ dựng lại hiện trường vụ án là đảm bảo tính khách quan, đúng quy định pháp luật nên lời trình bày của vị Luật sư là chưa đủ căn cứ chấp nhận.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 01/11/2017, sau khi uống rượu cùng bạn, bị cáo điều khiển xe trên đường về nhà, đến đoạn trước nhà số N, đường Đ, xã T, thành phố C, thì xảy ra va chạm vào xe mô tô biển số 66P1- 022.15 do anh Phạm Văn H đang điều khiển. Tai nạn xảy ra, anh H bị tử vong khi đang cấp cứu tại bệnh viện, bị cáo bị chấn thương sọ não nặng phải điều trị đến 24/11/2017 thì xuất viện.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định, điều khiển xe không đúng quy định, lấn sang phần đường bên trái gây ra tai nạn, hậu quả làm anh H tử vong. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Hiện tại, do chấn thương sau tai nạn giao thông, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo cũng có bệnh lý về tâm thần nhẹ.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này chưa lần nào vi phạm chính sách, pháp luật; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù có điều kiện, cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp, cũng như tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 66P1- 655.07 cùng giấy đăng ký xe tên Nguyễn Văn N; 01 giấy phép lái xe A1 số AR201083 tên Trần Văn T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn T, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2018).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Đã giải quyết xong.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T (người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị A) xe mô tô biển số 66P1-655.07, số máy 2FMI00201828, số khung 81B1Y3090419 cùng Giấy đăng ký xe tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1996, Địa chỉ: H, Q, M, ĐT; 01 Giấy phép lái xe A1 số AR201083 tên Trần Văn T.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại; người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- UBND xã Nhị Mỹ, H. Cao Lãnh;
- Bị cáo, người đại diện;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Trà

